

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-6-2025.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 965/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký thường trú: 368C, Khu phố 1, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tổ 27, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Nam A, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, ấp X, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tổ 27, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Nam A tự tìm hiểu và xây dựng gia đình năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nam A thường xuyên nhậu nhẹt, không có tiếng nói chung, không lo tài chính cho gia đình. Chị và anh Nam A vẫn sống chung nhà tại nhà ba mẹ ruột chị tại

khu K, thị trấn Long Thành nhưng không nói chuyện với nhau được khoảng 06 tháng nay. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Chị yêu cầu ly hôn anh Nam A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Nam A cấp dưỡng nuôi con. Anh Nam A yêu cầu nuôi con thì chị không đồng ý, do cháu K còn nhỏ, anh Nam A thường xuyên nhậu nhẹt không có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Theo bản tự khai ngày 18/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Nam A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn ngày 30/10/2020 tại UBND xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn, cãi nhau, do chưa hiểu rõ nguyên nhân của đôi phương nói trong lúc mâu thuẫn, nên chị H nhiều lần bức tức đã dẫn đến việc có ý định ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn, mong Tòa án xem xét tạo điều kiện cho anh chị hòa giải.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023. Ly hôn, anh mong muốn được nuôi con và không cần chị H trợ cấp vì anh có công việc ổn định, đủ tài chính để nuôi con. Hiện anh là chuyên viên ngân hàng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đến ngày 27/6/2025, anh Nam A đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung, anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền lợi; thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H đối với bị đơn anh Trịnh Nam A. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Nam A. Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Nam A cấp dưỡng nuôi con, anh Nam A đồng ý nên đề nghị giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nam A tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trịnh Nam A, yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trịnh Nam A, đăng ký thường trú tại: Tổ 3, ấp X, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, sinh sống tại: Tổ 27, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị H và anh Trịnh Nam A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Nam A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Nam A kết hôn với nhau vào năm 2020, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 30/10/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nam A không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn nên anh Nam A đồng ý ly hôn chị H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh Nam A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Nam A đồng ý tuy nhiên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh Nam A. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh Nam A, xử cho chị H được ly hôn với anh Nam A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023. Cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nam A đồng ý giao cháu K cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng tuy nhiên anh chị vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh Nam A. Do đó, cần xử giao cháu K cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Nam A cấp dưỡng nuôi con, anh Nam A tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

Sau khi ly hôn, chị H và anh Nam A vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con,

hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh Nam A trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị H và anh Nam A đều trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trịnh Nam A, do đó chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H đối với bị đơn anh Trịnh Nam A về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Trịnh Nam A.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023.

Xử giao cháu Trịnh Lê Duy K, sinh ngày 08/7/2023 cho chị Lê Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị H và anh Nam A vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nam A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014294 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị H đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Trịnh Nam A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng

